

Ngày	199,000 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	-1.8%	60.2%

Q3/24		
ROE	38.8%	+/- YoY ▲ 9.0%

Q3/24		
DT thuần	7,987	QoQ ▲ 599 ▲ 8.1%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 754 ▲ 10.4%

9T 2024		
DT thuần	21,955	YoY ▲ 2,207 ▲ 11.2%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN gộp	3,736	QoQ ▲ 320 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 366 ▲ 10.9%

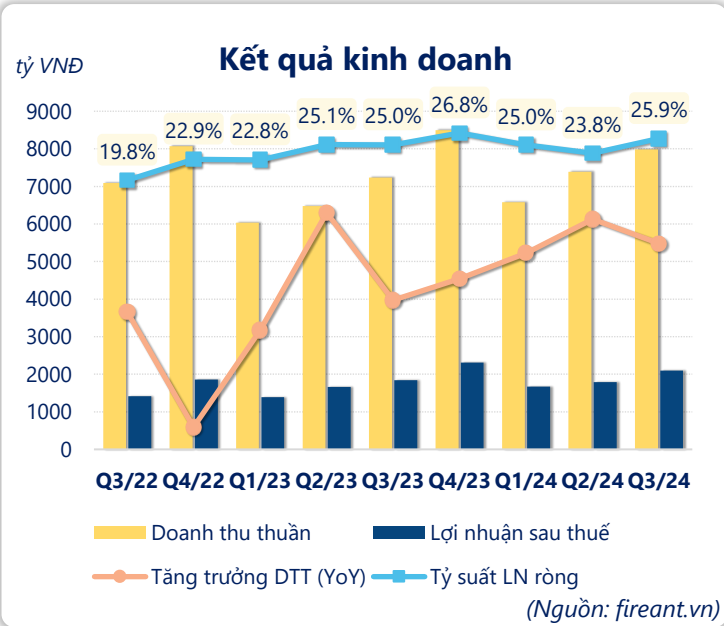
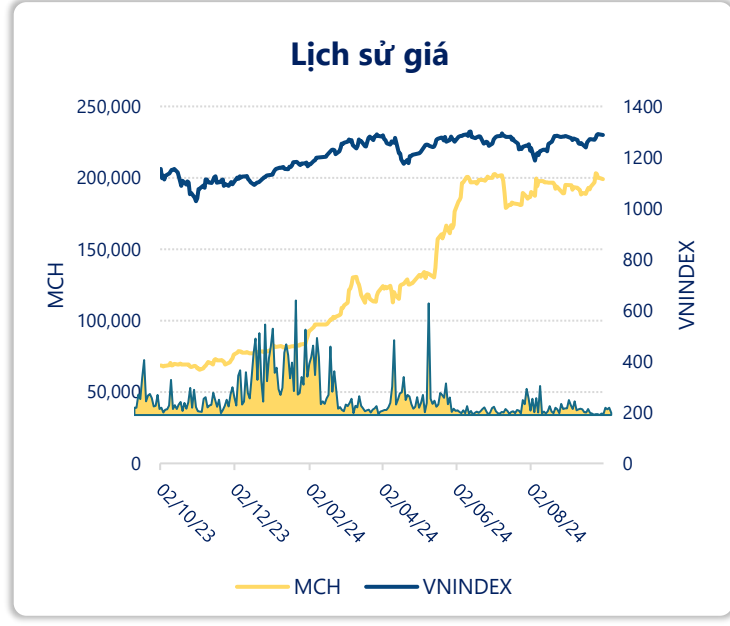
9T 2024		
LN gộp	10,228	YoY ▲ 1,271 ▲ 14.2%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN thuần	2,380	QoQ ▲ 346 ▲ 17.0%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 320 ▲ 15.6%

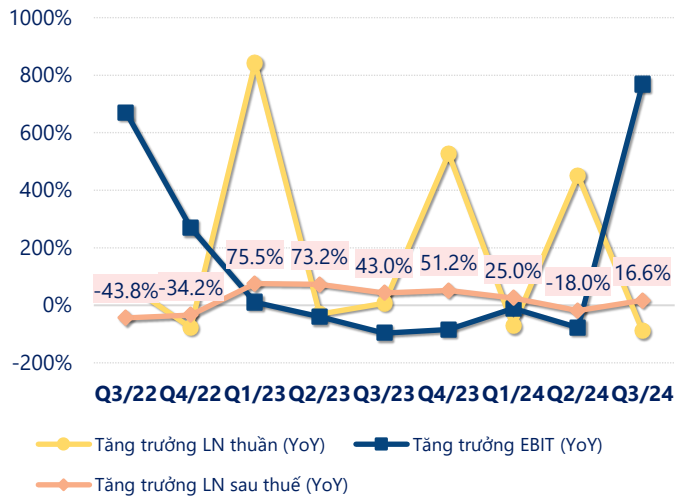
9T 2024		
LN thuần	6,302	YoY ▲ 819 ▲ 14.9%
	tỷ VNĐ	

Q3/24		
LN sau thuế	2,094	QoQ ▲ 305 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 254 ▲ 13.8%

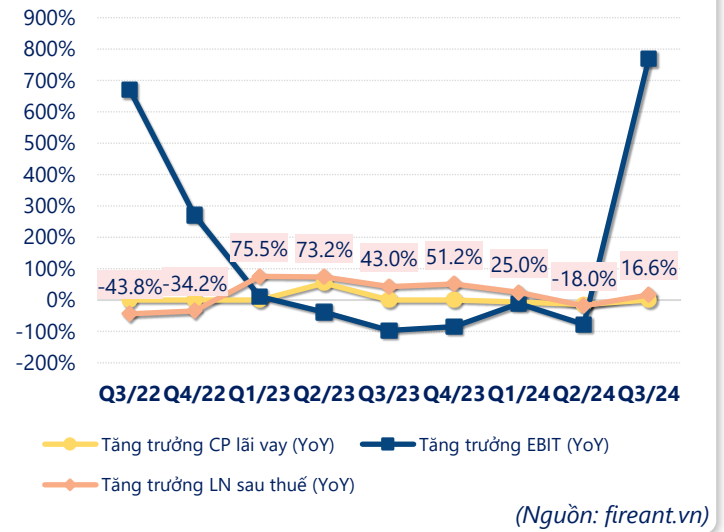
9T 2024		
LN sau thuế	5,553	YoY ▲ 665 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	



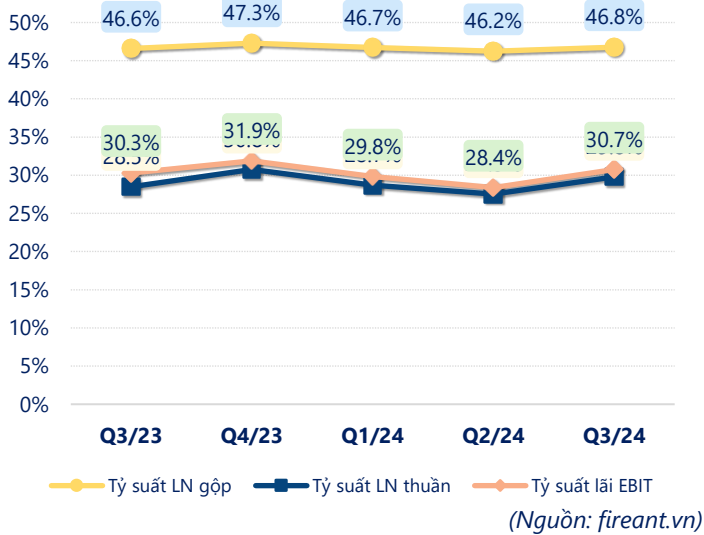
Tăng trưởng lợi nhuận



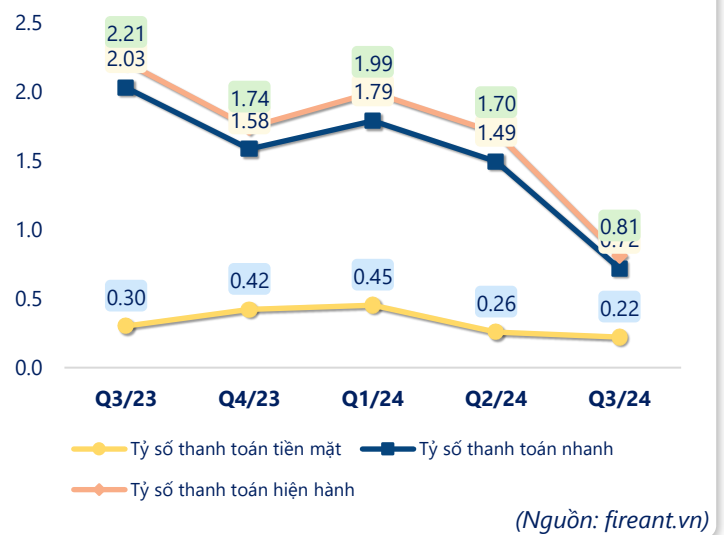
Tăng trưởng chi phí



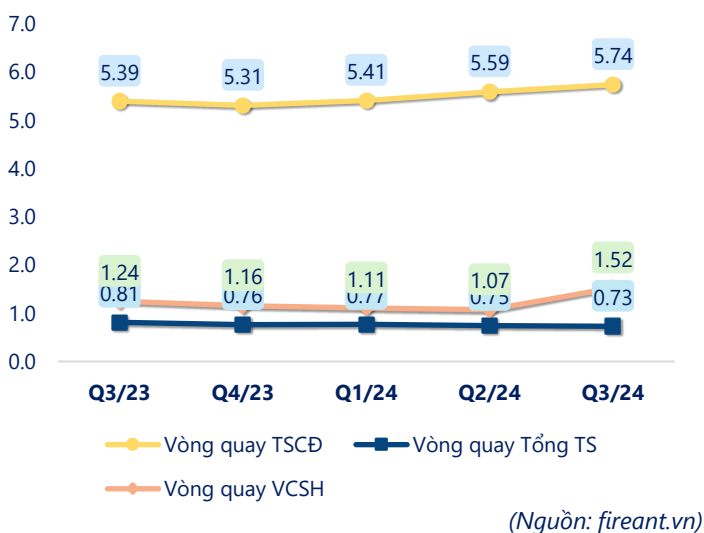
Tỷ suất lợi nhuận



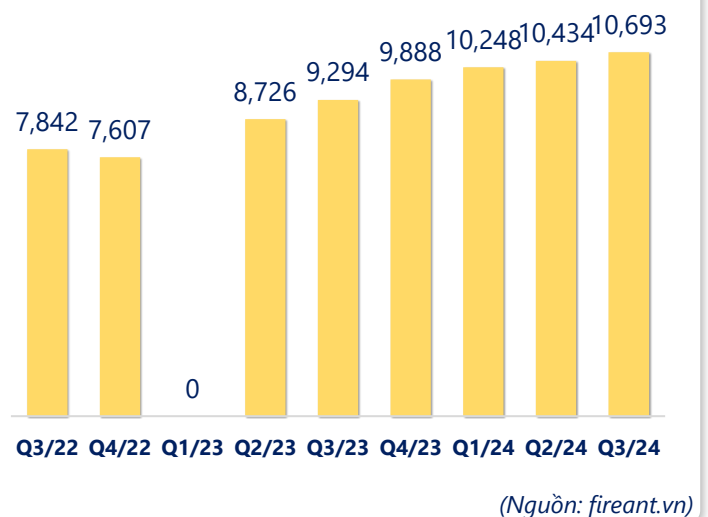
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	7,987	7,233	10.4%	21,955	19,748	11.2%
Giá vốn hàng bán	4,251	3,864	10.0%	11,727	10,790	8.7%
Lợi nhuận gộp	3,736	3,370	10.9%	10,228	8,957	14.2%
Doanh thu HĐTC	471	483	-2.5%	1,372	1,373	-0.1%
Chi phí TC	89.4	154	-42.0%	251	432	-41.9%
Chi phí lãi vay	78.3	131	-40.2%	215	394	-45.4%
LN trong công ty LKLD	17.5	0.00		47.5	33.8	40.8%
Chi phí bán hàng	1,545	1,411	9.5%	4,416	3,776	16.9%
Chi phí QLDN	210	228	-8.0%	679	673	0.9%
LN thuần từ HĐKD	2,380	2,060	15.6%	6,302	5,483	14.9%
Lợi nhuận khác	-3.48	1.33	-362%	-2.53	-0.04	-6741%
LN trước thuế	2,377	2,061	15.3%	6,300	5,483	14.9%
Lợi nhuận sau thuế	2,094	1,840	13.8%	5,553	4,888	13.6%
LNST của CĐ cty mẹ	2,072	1,810	14.5%	5,474	4,810	13.8%

(Nguồn: fireant.vn)

